

| | |
|--|------------------------------------|
| Tuần 14 (06/12 - 10/12/2021) Tiết 14 | Bài 13 MÔI TRƯỜNG TRUYỀN ÂM |
|--|------------------------------------|

A. Nội dung :

Hướng dẫn cho HS :

- Xem video bài giảng bài 13 <https://www.youtube.com/watch?v=g8DBQOBoLto>
- HS xem phần hoạt động của GV và HS và tìm hiểu thêm
- Ghi trước phần nội dung bài học (màu đỏ)

Đặt vấn đề Ngày xưa để phát hiện tiếng vó ngựa người ta thường áp tai xuống đất để nghe . Vậy âm đã truyền từ nguồn phát ra âm đến tai người nghe như thế nào ? Âm truyền qua những môi trường nào ? Để hiểu rõ hôm nay các em nghiên cứu bài : Môi trường truyền âm.

| HOẠT ĐỘNG GV | HOẠT ĐỘNG HS | Nội dung (HS ghi vở) |
|---|---|---|
| <p>* <u>Hoạt động 1</u> Tìm hiểu môi trường truyền âm. + GV thực hiện TN như H .13.1/ 37 SGK + Có hiện tượng gì xảy ra với quả lắc treo gần trống 2 ? + Hiện tượng đó chứng tỏ điều gì ? + So sánh biên độ dao động của hai quả cầu lắc ? + Từ đó rút ra kết luận về độ to của âm khi lan truyền ? + GV hướng dẫn HS làm TN như H .13. 2/37 SGK . + Âm truyền đến tai bạn C qua môi trường nào khi nghe tiếng gõ ? + GV thực hiện TN như H.13.4/ 38 SGK . + Âm truyền đến tai qua những môi trường nào ? + GV trình bày thí nghiệm như H 13.4/ 38 SGK + Kết quả TN chứng tỏ điều gì? + Điền từ vào kết luận trang 38.</p> | <p>_ HS theo dõi quan sát . _ Quả lắc rung động va lệch khỏi vị trí ban đầu . _ Âm truyền được trong không khí . _ Biên độ dao động của quả lắc 2 nhỏ hơn. _ Độ to của âm càng giảm khi càng xa nguồn âm. _ HS có thể thực hiện TN tại nhà. _ chất rắn _ HS lắng tai nghe _ lỏng , rắn, khí</p> | <p><u>1/ Môi trường truyền âm:</u> <u>1. Sự truyền âm trong chất khí:</u> _ Âm truyền được trong môi trường không khí . _ Độ to của âm càng giảm khi càng ở xa nguồn âm. <u>2. Sự truyền âm trong chất rắn</u> _ Âm truyền qua được môi trường rắn. <u>3. Sự truyền âm trong chất lỏng:</u> _ Âm truyền được trong môi trường chất lỏng. <u>4. Âm có thể truyền được trong chân không hay không?</u> _ Chân không không thể truyền được âm . ** <u>Kết luận chung :</u></p> |

| | | |
|---|--|--|
| <p>* <u>Hoạt động 2</u> Tìm hiểu vận tốc truyền âm</p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc bảng vận tốc truyền âm của một số chất.</p> <p>+ So sánh vận tốc truyền âm trong môi trường rắn , lỏng , khí?</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Vận dụng</p> | <p>_ Âm không truyền trong chân không . _ (rắn , lỏng , khí) , (chân không) , (xa , nhỏ)</p> <p>HS tự làm C7,8,9,10</p> | <p>- Âm có thể truyền qua những môi trường như rắn , lỏng , khí và không thể truyền qua chân không .</p> <p>- Ở các vị trí càng xa nguồn âm thì âm nghe càng nhỏ.</p> <p><u>IV/ Vận tốc truyền âm:</u></p> <p>Vận tốc truyền âm trong chất rắn lớn hơn trong chất lỏng , trong chất lỏng lớn hơn trong chất khí .</p> <p><u>III/ Vận dụng:</u></p> |
| <p>C₇ : Âm thanh xung quanh truyền đến tai ta nhờ môi trường không khí .</p> <p>C₈ : Khi bơi dưới nước , chúng ta có thể nghe được tiếng sùng sục của bong bóng nước . Như vậy âm có thể truyền qua môi trường chất lỏng .</p> <p>C₉ : Vì mật đất truyền âm nhanh hơn không khí nên ta nghe được tiếng vó ngựa từ xa khi ghé tai sát mặt đất.</p> <p>C₁₀ : Các nhà du hành vũ trụ không thể nói chuyện bình thường được vì giữa họ ngăn cách bởi chân không bên ngoài bộ áo mũ giáp bảo vệ.</p> | | |

B. Nhiệm vụ của HS cần làm ở nhà:

- Đọc có thể em chưa biết.
- Các em làm bài tập vào vở: 13.1; 13.2; 13.3; 13.6;13.8; 13.10/ tr30,31 SBT (SBT đã gửi lên zalo nhóm)
- Các em có thể tìm hiểu thêm trên trang: loigiaihay.com